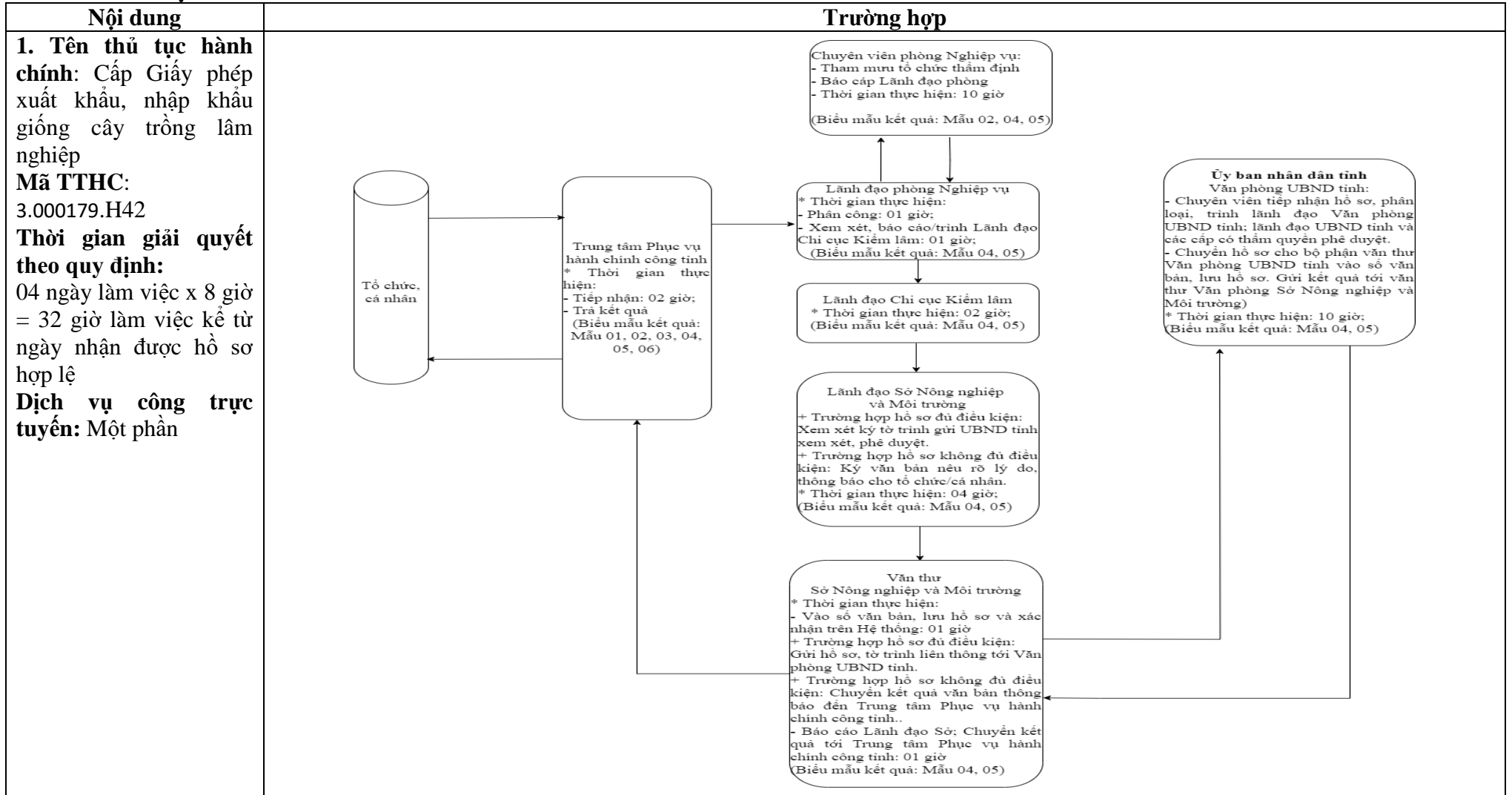


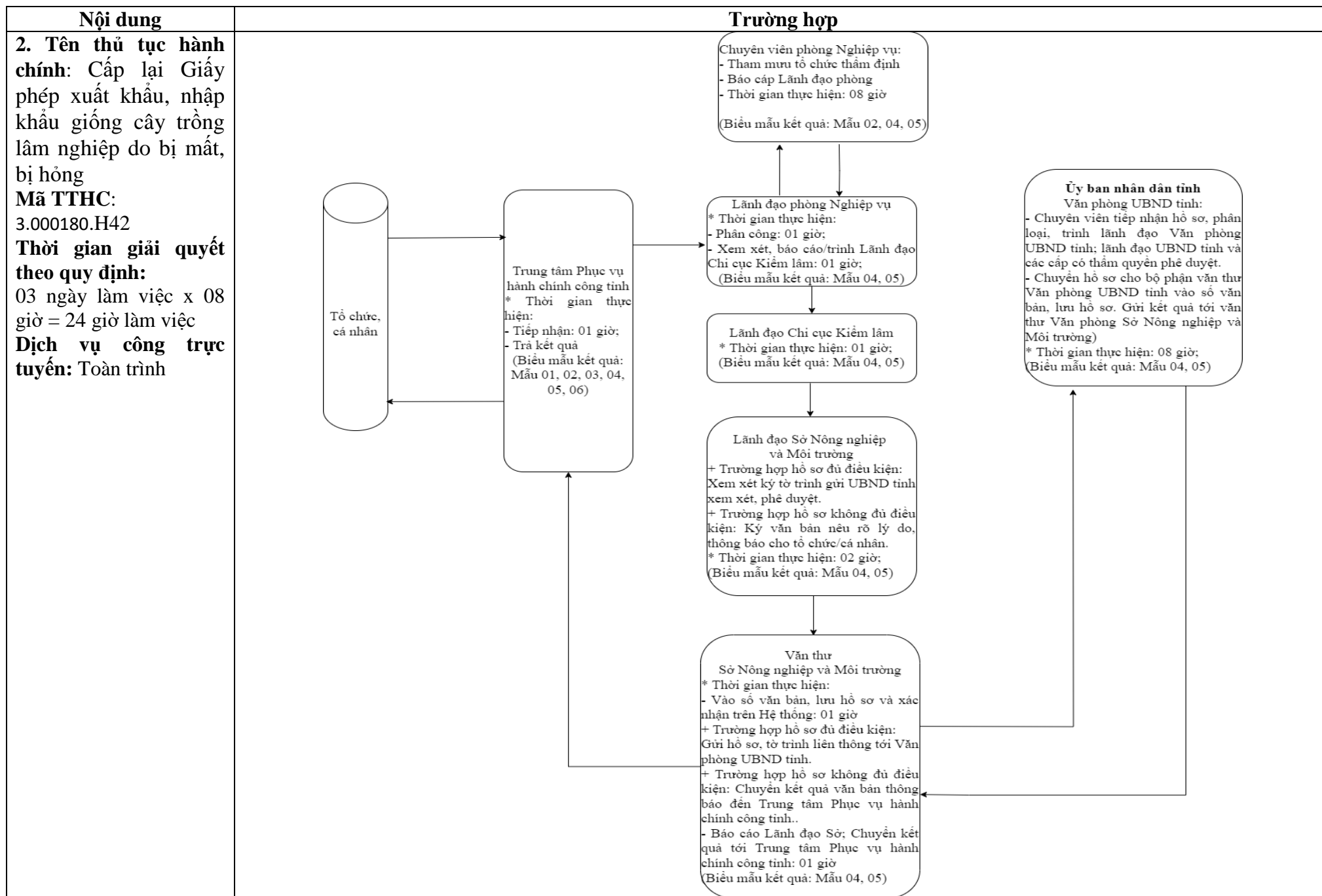
**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP, KIỂM LÂM THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**







Nội dung	Trường hợp
<p><b>3. Tên thủ tục hành chính:</b> Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức</p> <p><b>Mã TTHC:</b> 1.000055.H42</p> <p><b>Thời gian giải quyết theo quy định:</b> 20 ngày làm việc x 08 giờ = 160 giờ làm việc</p> <p><b>Dịch vụ công trực tuyến:</b> Một phần</p>	<pre> graph TD     A[Tổ chức, cá nhân] --&gt; B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 02 giờ; - Thu phí (nếu có) và trả kết quả (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06)]     B --&gt; C[Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ; - Xem xét, báo cáo/trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm: 02 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     C --&gt; D[Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm * Thời gian thực hiện: 04 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     D --&gt; E[Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường - Ký tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt. * Thời gian thực hiện: 08 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     E --&gt; F[Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường * Thời gian thực hiện: - Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm: 02 giờ - Báo cáo Lãnh đạo Sở; Chuyển kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 02 giờ (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     F --&gt; G[Ủy ban nhân dân tỉnh Văn phòng UBND tỉnh - Tiếp nhận hồ sơ, phân loại, trình lãnh đạo và các cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Chuyển hồ sơ cho bộ phận văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, lưu hồ sơ. Gửi kết quả tới văn thư Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường * Thời gian thực hiện: 40 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     G --&gt; B   </pre> <p><b>Chuyên viên phòng Nghiệp vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu, lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chủ rừng được Nhà nước giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất, cho thuê rừng về nội dung phương án</li> <li>- Tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện báo cáo thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Báo cáo Trưởng phòng.</li> <li>- Thời gian thực hiện: 98 giờ (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 02, 04, 05)</li> </ul> <p><b>Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Thời gian thực hiện:</li> <li>- Phân công: 02 giờ;</li> <li>- Xem xét, báo cáo/trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm: 02 giờ;</li> <li>(Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)</li> </ul> <p><b>Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Thời gian thực hiện: 04 giờ;</li> <li>(Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)</li> </ul> <p><b>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt.</li> <li>* Thời gian thực hiện: 08 giờ;</li> <li>(Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)</li> </ul> <p><b>Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Thời gian thực hiện:</li> <li>- Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm: 02 giờ</li> <li>- Báo cáo Lãnh đạo Sở; Chuyển kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 02 giờ</li> <li>(Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)</li> </ul> <p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh Văn phòng UBND tỉnh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ, phân loại, trình lãnh đạo và các cấp có thẩm quyền phê duyệt.</li> <li>- Chuyển hồ sơ cho bộ phận văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, lưu hồ sơ. Gửi kết quả tới văn thư Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</li> <li>* Thời gian thực hiện: 40 giờ;</li> <li>(Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)</li> </ul> <p><b>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Thời gian thực hiện:</li> <li>- Tiếp nhận: 02 giờ;</li> <li>- Thu phí (nếu có) và trả kết quả</li> <li>(Biểu mẫu kết quả: Mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06)</li> </ul>

Nội dung	Trường hợp
<p><b>4. Tên thủ tục hành chính:</b> Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế</p> <p><b>Mã TTHC:</b> 1.007916.H42</p> <p><b>Thời gian giải quyết theo quy định:</b></p> <p>* Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 15 ngày làm việc x 8 giờ = 120 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>* Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: theo quy định là 40 ngày tuy nhiên theo thẩm quyền giải quyết, không tính 05 ngày Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định.</p> <p>Tổng thời gian giải quyết là: 35 ngày làm việc x 8 giờ = 280 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</p>	<pre> graph TD     A[Tổ chức, cá nhân] --&gt; B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 02 giờ; - Trả kết quả (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06)]     B --&gt; C[Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ; - Xem xét, báo cáo/trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm: 02 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     C --&gt; D[Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm * Thời gian thực hiện: 02 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     D --&gt; E[Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường * Thời gian thực hiện: 04 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     E --&gt; F[Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường - Vào sổ văn bản, lưu và xác nhận trên phần mềm. - Gửi tờ trình liên thông tới Văn phòng UBND tỉnh. * Thời gian thực hiện: 02 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     F --&gt; B     C --&gt; G[Ủy ban nhân dân tỉnh Văn phòng UBND tỉnh: - Tiếp nhận hồ sơ, phân loại, trình lãnh đạo và các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hoặc trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Chuyển hồ sơ cho bộ phận văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, lưu hồ sơ. Gửi văn bản tới Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường) hoặc gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng. * Thời gian thực hiện: 16 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     G --&gt; H[Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh - Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn: 120 giờ; - Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng và chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: 280 giờ; - Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng và chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: 240 giờ - Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng và chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 320 giờ (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]   </pre>

+ Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:

26 ngày làm việc x 8 giờ = 208 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;

**Dịch vụ công trực tuyến:**

Một phần

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Nội dung	Trường hợp
<p><b>1. Tên thủ tục hành chính:</b> Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân</p> <p><b>Mã TTHC:</b> 1.012694.H42</p> <p><b>Thời gian giải quyết theo quy định:</b> 12 ngày làm việc x 08 giờ = 96 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><b>Dịch vụ công trực tuyến:</b> Một phần</p>	<pre> graph TD     A[Tổ chức, cá nhân] --&gt; B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 02 giờ; - Trả kết quả (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06)]     B --&gt; C[Lãnh đạo phòng Kinh tế thuộc UBND cấp xã * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ; - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định.: 02 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     C --&gt; D[Lãnh đạo UBND cấp xã * Thời gian thực hiện: Xem xét và ra quyết định phê duyệt hồ sơ: 16 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     D --&gt; E[Văn thư UBND cấp xã * Thời gian thực hiện: 02 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     E --&gt; B     C &lt;--&gt; F[Chuyên viên Phòng Kinh tế thuộc UBND cấp xã Thời gian thực hiện: 48 giờ (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 02, 04, 05)]     </pre>

Nội dung	Trường hợp
<p><b>2. Tên thủ tục hành chính:</b> Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái</p> <p><b>Mã TTHC:</b> 3.000250.H42</p> <p><b>Thời gian giải quyết theo quy định:</b> 15 ngày làm việc x 08 giờ = 120 giờ làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p><b>Dịch vụ công trực tuyến:</b> Một phần</p>	<pre> graph TD     A[Tổ chức, cá nhân] --&gt; B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 02 giờ; - Trả kết quả (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06)]     B --&gt; C[Lãnh đạo phòng Kinh tế thuộc UBND cấp xã * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ; - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định.: 02 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     C --&gt; D[Chuyên viên Phòng Kinh tế thuộc UBND cấp xã Thời gian thực hiện: 96 giờ (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 02, 04, 05)]     D --&gt; C     C --&gt; E[Lãnh đạo UBND cấp xã * Thời gian thực hiện: Xem xét và ra quyết định phê duyệt hồ sơ: 16 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     E --&gt; F[Văn thư UBND cấp xã * Thời gian thực hiện: 02 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     F --&gt; B   </pre>

Nội dung	Trường hợp
<p><b>3. Tên thủ tục hành chính:</b> Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công</p> <p><b>Mã TTHC:</b> 3.000250.H42</p> <p><b>Thời gian giải quyết theo quy định:</b> 09 ngày làm việc x 08 giờ = 72 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><b>Dịch vụ công trực tuyến:</b> Một phần</p>	<pre> graph TD     A[Tổ chức, cá nhân] --&gt; B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 02 giờ; - Trả kết quả (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06)]     B --&gt; C[Lãnh đạo phòng Kinh tế thuộc UBND cấp xã * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ; - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định.: 02 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     C --&gt; D[Chuyên viên Phòng Kinh tế thuộc UBND cấp xã Thời gian thực hiện: 48 giờ (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 02, 04, 05)]     D --&gt; C     C --&gt; E[Lãnh đạo UBND cấp xã * Thời gian thực hiện: Xem xét và ra quyết định phê duyệt hồ sơ: 16 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     E --&gt; F[Văn thư UBND cấp xã * Thời gian thực hiện: 02 giờ; (Biểu mẫu kết quả: Mẫu 04, 05)]     F --&gt; B   </pre> <p>The flowchart illustrates the process flow for design and budget review. It starts with the individual or organization submitting the request to the Commune Administrative Service Center. The center then forwards it to the commune-level Economic Room leader for assignment and decision. This involves a 48-hour review period by specialized staff. The process then moves to the commune-level Executive Director for a 16-hour decision, followed by a 2-hour document preparation phase. Finally, the results are returned to the Commune Administrative Service Center.</p>